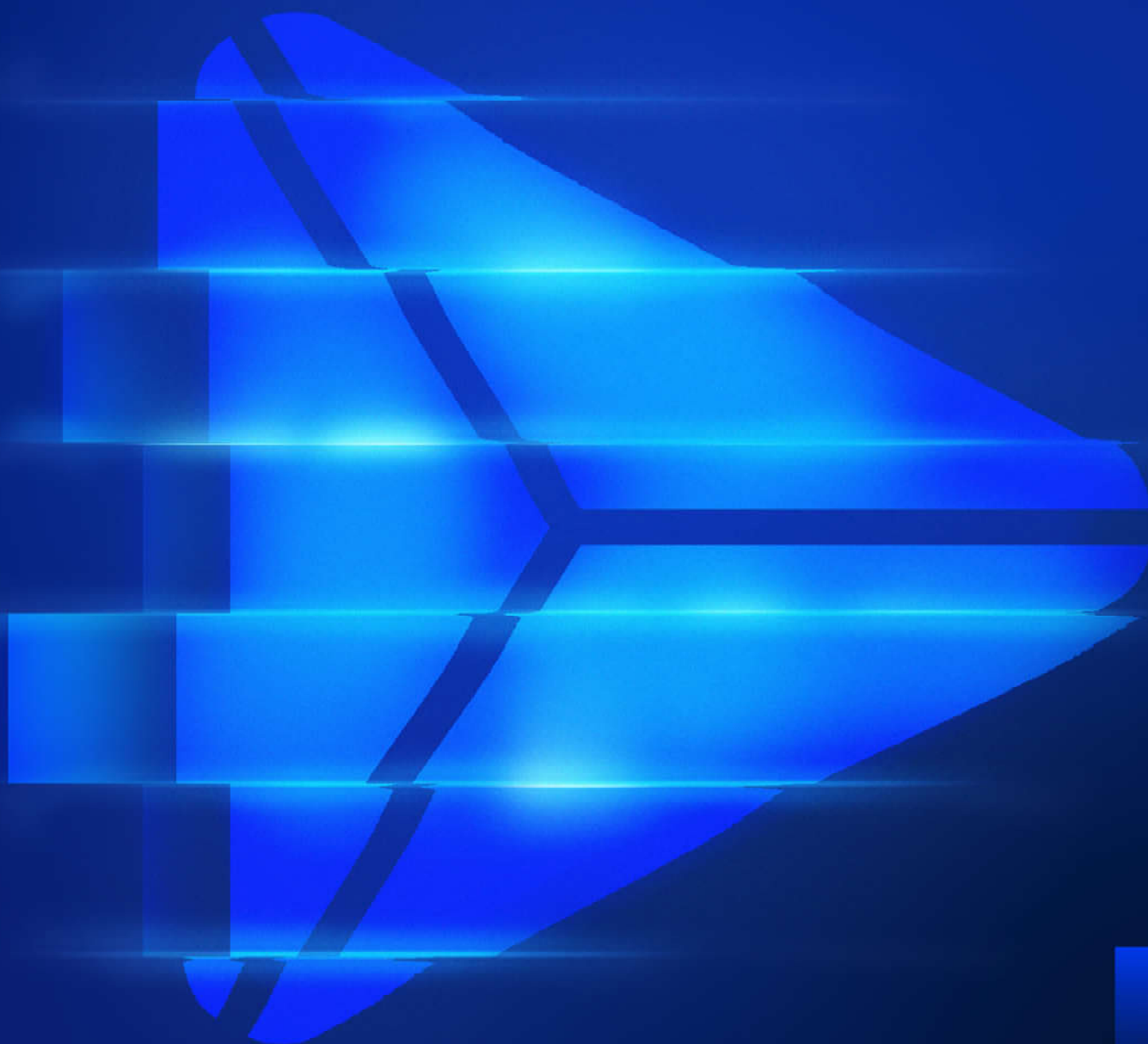


Văn kiện

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2025**



DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

1.	Báo cáo đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2024	5
2.	Tờ trình về việc thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2025	12
3.	Báo cáo của Ban điều hành về tổng quan hoạt động của năm 2024	15
4.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024	25
5.	Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho phù hợp	30
6.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm tài chính 2024 đã kiểm toán	31
7.	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024	32
8.	Tờ trình tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025	33
9.	Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025	34
10.	Tờ trình thông qua niêm yết các trái phiếu và các loại chứng khoán khác phát hành ra công chúng sau khi kết thúc các đợt chào bán của Ngân hàng TMCP Bản Việt	41
11.	Tờ trình chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ UpCom sang niêm yết tại SGDCK	42
12.	Tờ trình thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm	44
13.	tờ trình thông qua ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử	45
14.	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ BVBank	46

NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Ngân hàng.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Ngân hàng Bản Việt và theo quy định của pháp luật.
2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền mang theo chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông đối chiếu và được nhận phiếu biểu quyết công khai.
3. Có quyền phát biểu trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ý kiến vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
4. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
5. Để đảm bảo tỷ lệ bỏ phiếu, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Chủ tọa đoàn hoặc một trong những người có tên trong danh sách người nhận ủy quyền thay mặt cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
 - a) Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
 - b) Kiểm tra chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
 - c) Phát phiếu biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội và nội quy Đại hội.
- 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a) Thông báo thể lệ biểu quyết tại Đại hội;
 - b) Hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết công khai;
 - c) Tiến hành kiểm đếm phiếu biểu quyết công khai, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề, lập biên bản kết quả biểu quyết.
- 2. Chủ tọa đoàn có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn

- 1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:
 - a) Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua;
 - b) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - c) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; mời những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa đoàn, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội;
 - d) Chủ tọa đoàn có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - e) Trường hợp Chủ tọa đoàn hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội trái với quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa đoàn điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 2. Thư ký đoàn có trách nhiệm:
 - a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
 - b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông;

- c) Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Biểu quyết tại Đại hội

- 1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín).
- 2. Hình thức biểu quyết:
 - Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ tay biểu quyết để thông qua các nội dung liên quan đến công tác tổ chức của Đại hội, Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
 - Cổ đông biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu vào thùng phiếu để thông qua một số nội dung nghị sự của Đại hội.
- 3. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa đoàn công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT**



LÊ ANH TÀI

BÁO CÁO

Về việc đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2024

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2024 như sau:

I. BÁO CÁO NHÂN SỰ THAM GIA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (Ngân hàng Bản Việt) tiếp tục duy trì danh sách các thành viên của HĐQT theo nhiệm kỳ 2020-2025 đã được Ngân hàng Nhà Nước chuẩn y như sau:

- | | | |
|-------|------------------------|--------------------------------------|
| (i) | Ông Lê Anh Tài | - Chủ tịch HĐQT |
| (ii) | Bà Nguyễn Thanh Phương | - Thành viên HĐQT |
| (iii) | Ông Ngô Quang Trung | - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| (iv) | Ông Nguyễn Nhất Nam | - Thành viên HĐQT |
| (v) | Ông Phạm Quang Khánh | - Thành viên HĐQT độc lập |

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

- Căn cứ định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp Cổ đông 2024, cũng như định hướng của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước, HĐQT đã ban hành các chủ trương, chính sách đồng thời chỉ đạo Ban Điều hành triển khai hoạt động kinh doanh đảm bảo phát triển bền vững và an toàn. Kết quả năm 2024 vừa qua, các chỉ tiêu kinh doanh chính đều đã hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông giao.
- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức định kỳ hàng Quý với 04 (bốn) phiên theo quy định, tất cả các thành viên đều tham dự đầy đủ, đều có những đóng góp ý kiến sâu sát, thể hiện tinh thần trách nhiệm rất cao, nội dung các phiên họp cũng như các quyết sách được thông qua tại các phiên họp đều có sự đồng thuận của các thành viên HĐQT dự họp.
- Ngoài các phiên họp định kỳ, những vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp, những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT đã triển khai thực hiện việc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời phê duyệt các nội dung trọng yếu, đảm bảo hoạt động kinh doanh thực

hiện đúng định hướng mà ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó, trong năm 2024, đã có tổng cộng 170 nội dung được HĐQT thông qua và triển khai.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ NĂM 2024

3.1 Kết quả theo định hướng chung:

(i) **Tổng tài sản:** tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của Ngân hàng Bản Việt đạt hơn 103.536 tỉ đồng, tăng 18% so với năm 2023 và hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra. Tổng huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt hơn 74.915 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với năm 2023. Tổng dư nợ cấp tín dụng khách hàng đạt 68.142 tỷ đồng, tăng 18%, trong đó tỷ trọng các khoản cho vay quy mô nhỏ và tín dụng tiêu dùng qua kênh ngân hàng số đã từng bước được nâng cao, chất lượng tín dụng từng bước cũng đã được cải thiện, phù hợp với định hướng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

(ii) Công tác xử lý nợ và kiểm soát nợ xấu luôn được quan tâm và tập trung xử lý; mô hình quản lý theo dõi trạng thái, diễn biến các khoản nợ đang xử lý đã được tiến hành trên cơ sở hiện đại hóa, ứng dụng CNTT; Ngân hàng cũng đẩy nhanh áp dụng nhiều giải pháp xử lý nên hiệu suất thu hồi nợ đã được nâng cao hơn trước.

(iii) Công tác tăng cường vai trò và phát triển các giải pháp phân tích tài chính, mô hình kinh doanh hiện đại trong quản trị điều hành trong thời gian qua đã được nâng cao, mang lại nhiều thành quả tích cực, chi phí hoạt động được kiểm soát tốt, hiệu quả sử dụng vốn được tăng cao, góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh chung toàn hàng.

(iv) Mạng lưới hoạt động: Trong năm 2024 Ngân hàng đã thực hiện mở mới 10 điểm kinh doanh, nâng tổng số chi nhánh và phòng giao dịch của Ngân hàng Bản Việt đạt 126 điểm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước. Ngoài ra, việc bảo đảm chất lượng mạng lưới hoạt động cũng được nâng cao. Một số địa điểm kinh doanh trước đó có vị trí chưa thuận lợi đều được di dời đến các vị trí phù hợp, đảm bảo việc nhận dạng thương hiệu hiệu quả hơn.

(v) Việc áp dụng mô hình theo hướng chuyên môn hóa một cách sâu rộng kết hợp công tác đào tạo để tăng cường chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng đã được triển khai trong toàn hệ thống, kết quả bước đầu đã được khách hàng đánh giá cao, số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ cũng như số lượng dịch vụ được khách hàng sử dụng tăng rất cao so với năm 2023.

3.2 Kết quả theo định hướng cụ thể:

(i) Trong hoạt động tín dụng:

- Trong năm vừa qua, trên tinh thần định hướng của HĐQT, Ban Điều hành đã ban hành nhiều sản phẩm phù hợp với tình hình thực tế của thị trường, chú trọng nhiều vào phân khúc khách hàng doanh nghiệp, cá nhân có sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ và sử dụng nhiều sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng; phát triển khách hàng qua kênh ngân hàng số cũng luôn được chú trọng và đạt được kết quả cao, bám sát theo định hướng phát triển của Ngân hàng.

- Đối với các khoản vay của nhóm khách hàng có quy mô lớn, trong năm vừa qua Ngân hàng cũng đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, công tác phát triển luôn có sự chọn lọc, thận trọng, phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng trong từng thời kỳ, luôn bám sát chủ trương chính sách của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước, kết quả đạt được là số lượng và dư nợ khách hàng mới tăng cao, chất lượng tín dụng cũng được nâng cao hơn trước.

- Công tác thẩm định khách hàng, kiểm tra, giám sát sau cho vay cũng như cải tiến các quy trình, quy định, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, ... luôn được chú trọng, nên trong năm vừa qua công tác vận hành, phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị kinh doanh đã có nhiều cải thiện và hiệu quả hơn.

Kết quả Dư nợ tín dụng đạt 68.142 tỷ, tăng 18% so với năm trước. Nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,69%.

(ii) Hoạt động huy động vốn

Trong năm 2024, Ngân hàng đã có nhiều chính sách huy động vốn một cách linh hoạt, tập trung giám sát tình hình huy động của toàn thị trường để có chính sách lãi suất và quy mô huy động phù hợp; đã chủ động trong việc giảm tỷ trọng đối với nhóm khách hàng siêu lớn, không ngừng mở rộng và gia tăng nhóm các khách hàng nhỏ lẻ; ban hành nhiều sản phẩm, hợp tác với các đối tác trong thanh toán,... để gia tăng tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn,... những chính sách này đã giúp cho Ngân hàng có nguồn vốn huy động ổn định, giúp bình quân lãi suất huy động thấp, đảm bảo tuân thủ chính sách lãi suất của NHNN.

Kết quả huy động đạt hơn 74.915 tỷ, tăng trưởng 12% so với 2023. Lãi suất tiền gửi khách hàng duy trì ở mức thấp, chi phí vốn giảm mạnh. Theo đó, lãi suất huy động toàn ngân hàng thời điểm cuối năm giảm 1,32% so với năm trước.

(iii) Hoạt động xử lý nợ

Trong năm 2024, Ngân hàng đã áp dụng đồng thời nhiều biện pháp xử lý nhằm đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, đặc biệt đã đưa vào vận hành hệ thống quản lý giám sát, thu hồi nợ hiện đại hơn giúp công tác quản lý và theo dõi xử lý đối với các khoản nợ quá hạn, nợ xấu đều được cập nhật tức thời và đến ngay với người có thẩm quyền, điều này giúp cho công tác xử lý, thu hồi nợ luôn được thúc đẩy và kịp thời hơn; công tác phân cấp phân quyền cũng được HĐQT mở rộng, tạo tính chủ động cao cho Ban điều hành cũng như các bộ phận có liên quan, nên kết quả xử lý nợ trong năm 2024 đã mang lại hiệu quả hơn.

Tổng số nợ quá hạn, nợ xấu thu hồi được trong năm 2024 là 2.929 tỷ đồng, trong đó:

- Thu gốc là 2.622 tỷ đồng. (tăng 24% so với năm 2023)
- Thu lãi là 307 tỷ đồng. (tăng 65% so với năm 2023)

(iv) Ngân hàng số và Công nghệ thông tin

- Phát triển Ngân hàng số tiếp tục là một trong những hoạt động trọng điểm trong chiến lược kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt, năm 2024 là một năm ghi nhận dấu ấn phát triển mạnh mẽ, đồng thời phát triển ngân hàng số cũng gia tăng độ nhận diện thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường, được đánh giá tích cực và tiếp tục trở thành một ngân hàng được yêu thích của người dùng khi luôn thuộc nhóm các ngân hàng tiên phong đưa các tiện ích mới đến với người dùng.

- Lĩnh vực công nghệ thông tin cũng luôn được chú trọng, việc đầu tư cho công nghệ thông tin từ cơ sở vật chất cho đến nguồn nhân lực luôn được ưu tiên, trong năm vừa qua, hệ thống luôn được vận hành một cách an toàn và thông suốt, phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

(v) Về công tác nâng cao vai trò quản lý và phân tích tài chính:

- Trong năm 2024, tình hình lãi suất có nhiều biến động, sự can thiệp của Ngân hàng nhà nước cũng tác động khá lớn tới sự thay đổi lãi suất trên thị trường, nên HĐQT cũng như Ban Điều hành tăng cường công tác quản lý, luôn thường xuyên bám sát diễn biến cung cầu của thị trường, thông tin thị trường tiền tệ cũng như định hướng của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước nên đã kịp thời ban hành các chính sách hợp lý, giúp cho công tác huy động vốn, công tác phát triển tín dụng luôn ở trạng thái hợp lý, lãi suất huy động thấp hỗ trợ cho việc điều chỉnh giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ khách hàng trong sản xuất kinh doanh, phát triển thêm nhiều khách hàng mới.
- Ngoài việc tăng cường công tác quản lý, công tác nâng cao vai trò của phân tích tài chính, xây dựng các mô hình quản lý, ... để hỗ trợ tốt hơn nữa trong công tác quản lý tài chính, công tác đánh giá hiệu quả trong kinh doanh, ... cũng đã được triển khai, đang từng bước đưa vào ứng dụng, phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

(vi) Về Hoạt động mở rộng mạng lưới:

Căn cứ các nội dung đã được phê duyệt của các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông trước kia cũng như của Ngân hàng nhà nước, trong năm 2024, Ngân hàng đã hoàn thành việc phát triển mạng lưới theo số điểm giao dịch đã được phê duyệt, hiện nay Ngân hàng có 126 điểm giao dịch, bao gồm 01 trụ sở chính, 41 chi nhánh và 84 Phòng giao dịch tại các tỉnh thành của cả nước.

(vii) Về công tác nâng cao dịch vụ khách hàng:

Trong năm 2024, HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức cũng như chức năng nhiệm vụ của một số phòng ban, đơn vị theo đề nghị của Ban điều hành, kết quả cho thấy công tác quản lý, vận hành và việc nâng cao chất lượng dịch vụ đã được tốt hơn rất nhiều, công tác phát triển, chăm sóc khách hàng, nâng cao trải nghiệm của khách hàng đã luôn được cải tiến và ngày càng chuyên nghiệp hơn.

IV. VỀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- (i) Trong năm 2024, từng thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo hoạt động quản trị, các chủ trương, chính sách và hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng đảm bảo công tác quản trị xuyên suốt trên nguyên tắc phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.
- (ii) Trong công tác tham gia phê duyệt hồ sơ tín dụng, trong thời gian qua, tùy theo tình hình thị trường, định hướng tín dụng và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng, HĐQT đã ban hành nhiều chính sách tín dụng và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt một cách linh hoạt và hợp lý. Ngoài ra, 04 Thành viên thường trực HĐQT cũng trực tiếp tham gia các cuộc họp trình cấp hạn mức tín dụng theo thẩm quyền, riêng trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã phê duyệt tổng cộng 310 hồ sơ tín dụng, với tổng hạn mức tín dụng cấp mới là 45.507 tỷ đồng.
- (iii) Trong công tác tham gia phê duyệt nhân sự cấp cao của Ngân hàng, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như nâng cao tính khách quan và minh bạch, ngoài việc ban hành các chính sách, định mức nhân sự hợp lý, 03 Thành viên thường trực HĐQT đã trực tiếp tham gia công tác tuyển dụng các nhân sự cấp cao. Trong năm 2024, HĐQT phê duyệt trực tiếp tổng cộng 34 trường hợp, trong đó Tuyển dụng mới 06 nhân sự; Bổ nhiệm 02 nhân sự; Tái bổ nhiệm 24 nhân sự; Chấm

dứt Hợp đồng lao động 01 nhân sự, đồng thời thực hiện bố trí các vị trí quản lý phù hợp cho 01 nhân sự đang công tác.

(iv) Ngoài việc tham gia các nhiệm vụ tại các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên thường trực HĐQT cũng đã có những chỉ đạo kịp thời trong công tác điều hành. Đặc biệt, trước tình hình biến động kinh tế theo chiều hướng xấu, xuất hiện nhiều thông tin không chính thống có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của Ngân hàng; HĐQT đã kịp thời chỉ đạo để lên kịch bản ứng phó với biến động thị trường, đồng thời ban hành các chương trình huy động vốn, tăng quy mô và điều chỉnh giá huy động phù hợp để đảm bảo thanh khoản toàn hàng cũng như xây dựng cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên giữa cấp lãnh đạo và cán bộ công nhân viên để ổn định tâm lý người lao động.

(v) Báo cáo thực hiện kế hoạch phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024

Kế hoạch tăng vốn năm 2024 đang được thực hiện và đã được NHNN thông qua việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ theo QĐ số 2222/QĐ-NHNN ngày 02/10/2024. Vốn điều lệ hiện tại: 5.518.462.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm ngàn năm trăm mười tám tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng). Nội dung chi tiết sẽ được trình bày theo Tờ trình số: 49/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 trong Văn kiện Đại hội này.

(vi) Báo cáo tình hình tự ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

Để thực hiện công tác đề cử ứng cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030, Hội đồng quản trị BVBank đã thực hiện hai thông báo số 146/24/BVBank/TB-HĐQT ngày 26/11/2024 về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 và thông báo số 26/25/BVBank/TB-HĐQT ngày 18/03/2025 về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, ngân hàng chưa hoàn tất thủ tục đáp ứng đầy đủ các điều kiện để NHNN phê duyệt theo Luật các TCTD năm 2024 và pháp luật có liên quan.

Vì vậy, trong thời gian tới, Ngân hàng sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục để cử, ứng cử theo đúng quy định.

(vii) Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024-2025 (đợt 1) và chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2023

Nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của ngân hàng và bổ sung vốn cấp 2, tăng cường nguồn vốn ngắn, trung và dài hạn, phục vụ hoạt động kinh doanh, đáp ứng nhu cầu tín dụng của khách hàng, BVBank đã thực hiện chào bán Trái phiếu mã BVB124020 ngày 08/08/2024 (Số lượng: 14.685.500 trái phiếu), chào bán cổ phiếu BVV ngày 14/03/2023 (Số lượng: 79.527.136 cổ phiếu).

Trong năm 2024, Ngân hàng đã sử dụng hết số vốn thu được từ các đợt chào bán theo đúng như kế hoạch sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chi tiết như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
A. Đối với vốn thu được từ chào bán Trái phiếu ngày 08/08/2024			
	Tăng vốn cấp 2	1.468,55	1.468,55
	+ Hoạt động cho vay	1.468,55	1.468,55
	+ Hoạt động đầu tư	-	-

B. Đối với vốn thu được từ chào bán cổ phiếu BVB ngày 14/03/2023			
	Tăng vốn cấp 2	795,27	795,27
	+ Hoạt động cho vay	395,27	395,27
	+ Hoạt động đầu tư	400	400

Tình hình sử dụng vốn nêu trên đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam ngày 20/12/2024 (đối với trái phiếu), ngày 30/08/2024 (đối với cổ phiếu) và đã được thực hiện Công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của ngân hàng, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định có liên quan.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN CHO HĐQT

1.1 Các nội dung đã thực hiện:

- (i) Quyết định việc xử lý các rủi ro tổn thất tín dụng và phi tín dụng, bao gồm việc sử dụng quỹ dự phòng, miễn, giảm lãi ... nhằm đẩy mạnh thu hồi các khoản nợ và các khoản phải thu khác theo quy định để nhanh chóng thu hồi vốn đưa vào kinh doanh. Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của BVBank.
- (ii) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng Thành viên HĐQT dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh trong năm 2024 của BVBank.
- (iii) Quyết định xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt.
- (iv) Quyết định các vấn đề, nội dung được ủy quyền liên quan đến việc triển khai đề án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Bao gồm việc ra quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết các Chứng khoán phát hành ra công chúng của Ngân hàng sau khi kết thúc các đợt phát hành trên hệ thống giao dịch chứng khoán/Sở giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật.
- (v) Quyết định việc điều chỉnh nội dung Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật để hoàn tất việc điều chỉnh Điều lệ.

1.2 Các nội dung chưa thực hiện:

- (i) Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của BVBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Thành lập hoặc mua lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành;
- (ii) Quyết định đề án hoạt động đối ngoại; Quyết định phương án đầu tư, mua bán tài sản, xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; Quyết định việc đầu tư, mua bán tài sản của BVBank có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của BVBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh.
- (iii) Quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của BVBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa BVBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, Cổ đông lớn của BVBank; Công ty con, Công ty liên kết của BVBank

(iv) Quyết định tham gia hỗ trợ, Phương án xử lý, tái cơ cấu (các) Quỹ tín dụng nhân dân trình Ngân hàng Nhà Nước, cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận. Thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện và triển khai thực hiện Phương án theo quy định, hướng dẫn của Ngân hàng để nâng cao uy tín, thương hiệu Ngân hàng trên thị trường tài chính.

(v) Quyết định liên quan đến việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVBank từ UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Với các kết quả triển khai trong năm qua, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2024 của Ngân hàng Bản Việt như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Chỉ tiêu 2024 ĐHĐCĐ phê duyet	Chỉ tiêu 2024 (đã được điều chỉnh)	Tỷ lệ hoàn thành so với Kế hoạch điều chỉnh
1	Tổng tài sản	103,536	100,000	100,000	104%
2	Huy động khách hàng	74,915	74,086	74,086	101%
3	Dư nợ cấp tín dụng	68,142	65,937	65,937	103%
4	Lợi nhuận trước thuế	391	200	350	112%
5	Tỷ lệ nợ xấu	2,69%	<3%	<3%	
6	Số điểm giao dịch	126	126		

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2024.

HĐQT chân thành cảm ơn sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông và các cơ quan quản lý Nhà Nước đối với hoạt động của Ngân hàng Bản Việt nói chung và hoạt động của HĐQT nói riêng trong thời gian qua. Kính mong Quý vị sẽ tiếp tục gắn bó và hỗ trợ HĐQT trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Ngân hàng TMCP Bản Việt

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Với nhận định năm 2025 được dự báo là một năm có nhiều cơ hội lẫn thách thức, nền kinh tế trong nước đang có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu nền kinh tế đang có sự chuyển dịch, các ngành về dịch vụ, du lịch, đầu tư công đang được mở rộng và thúc đẩy nhanh chóng,... tạo ra nhiều cơ hội phát triển, tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay trên thế giới lại đang có nhiều bất ổn về địa chính trị; chính sách thuế quan của Mỹ cũng đang tác động tiêu cực đến nhiều nước đang là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, nên cũng tạo ra nhiều thách thức cho nền kinh tế, do vậy năm 2025, HĐQT định hướng chỉ đạo tiếp tục thực hiện phát triển trên cơ sở thận trọng và tăng trưởng có chọn lọc; tăng cường công tác quản lý rủi ro, công tác quản lý và thu hồi nợ; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu khách hàng theo hướng phát triển bền vững phù hợp theo định hướng của BVBank; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ tốt hơn cho khách hàng; đầu tư hợp lý cho công nghệ thông tin để vừa đảm bảo an toàn hoạt động, phòng ngừa rủi ro, đồng thời khai thác tốt hơn nữa nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin quốc gia, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý, phát triển khách hàng,...

Cụ thể như sau:

1. Trong hoạt động cấp tín dụng và quản lý rủi ro

- Tiếp tục chú trọng xây dựng kế hoạch tăng trưởng trên từng nhóm khách hàng, đối tượng cụ thể, phù hợp với quy mô và năng lực bán hàng của BVBank.
- Phát triển khách hàng cá nhân: tập trung xây dựng các sản phẩm cho vay tín dụng nhỏ lẻ phù hợp theo định hướng của BVBank; công tác xây dựng sản phẩm và phát triển khách hàng cần gắn liền với việc nâng cao chất lượng thẩm định và quản lý rủi ro, đảm bảo mang lại hiệu quả trong kinh doanh.
- Phát triển khách hàng doanh nghiệp: Tập trung mở rộng và phát triển vào nhóm khách hàng có uy tín, tiềm lực kinh doanh thực thụ, có quy mô kinh doanh hợp lý, phù hợp định hướng phát triển, khẩu vị rủi ro của BVBank trong từng thời kỳ.
- Không ngừng nâng cao chất lượng công tác thẩm định tín dụng, công tác quản lý sau cho vay; hạn chế cho vay xa địa bàn quản lý của đơn vị kinh doanh, các khách hàng đều được quản lý và quan tâm kịp thời.
- Nâng cao hiệu quả, kiểm tra giám sát theo hướng phát hiện sớm các rủi ro trọng yếu, chú trọng các giải pháp công nghệ hỗ trợ nhằm phát hiện rủi ro kịp thời, tăng cường việc phối hợp thông tin giữa các tuyến kiểm toán nội bộ, các phòng ban để tăng cường hiệu quả

trong công tác kiểm tra, giám sát.

2. Về công tác xử lý nợ:

Sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực vào công tác xử lý nợ, tăng cường phối hợp hơn nữa giữa các khối, phòng ban liên quan, đề xuất các giải pháp xử lý linh hoạt, vận hành chặt chẽ và hiệu quả.

3. Về Công nghệ thông tin và Ngân hàng số:

Hoạt động công nghệ thông tin luôn được quan tâm và chú trọng, công tác đầu tư cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số sẽ được ưu tiên phù hợp với nguồn lực và định hướng của BVBank; mô hình CNTT và Ngân hàng số cần hướng đến mục tiêu phát triển của BVBank trong từng thời kỳ, phát triển theo hướng tăng trưởng ứng dụng công nghệ trong hoạt động dịch vụ tài chính thông qua việc triển khai các sản phẩm tín dụng trên ngân hàng số để góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo sự đột phá về doanh thu và lợi nhuận.

4. Về công tác đào tạo và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, nghiệp vụ kết hợp với các chính sách tạo động lực để phát huy hơn nữa tính chuyên nghiệp của CBCNV, xem công tác quản lý, phục vụ khách hàng ở tất cả các bước, không chỉ ở khâu dịch vụ khách hàng, mà kể cả ở những bước thẩm định khách hàng, kiểm tra sau cho vay, tác nghiệp tín dụng... cũng giống như đang chăm sóc, tư vấn khách hàng, nhằm mang lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt, xây dựng văn hóa phục vụ và tính chuyên nghiệp của CBCNV như là một thể mạnh trong kinh doanh của BVBank.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Với các định hướng hoạt động nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch tài chính năm 2025 của Ngân hàng TMCP Bản Việt như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng tài sản	122.000	103.536	18%
2	Huy động khách hàng	91.431	74.915	22%
3	Dư nợ cấp tín dụng (*)	80.459	68.142	18%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	550	391	41%
5	Tỷ lệ nợ xấu	< 3%	2,69%	

() Đây là chỉ tiêu dự tính, còn phụ thuộc vào phê duyệt của NHNN và sẽ là chỉ tiêu tác động chính đến các chỉ tiêu còn lại*

Nhằm tạo điều kiện linh hoạt cho HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng để phù hợp với biến động thị trường, mang lại lợi ích tối đa cho Quý cổ đông, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt.

HĐQT chân thành cảm ơn sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông và các cơ quan quản lý Nhà Nước đối với hoạt động của Ngân hàng Bản Việt nói chung và hoạt động của HĐQT nói riêng trong thời gian qua.

Kính mong Quý vị sẽ tiếp tục gắn bó và hỗ trợ HĐQT trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

Số: 1224/25/BVBank/BC-TC

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp
ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH&ĐT TP.HCM
cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ
TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG
(NĂM TÀI CHÍNH 2024)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Ban Điều Hành Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2025. Nội dung báo cáo gồm:

- Phần I: Kết quả thực hiện chỉ tiêu trọng yếu năm 2024
- Phần II: Hoạt động kinh doanh năm 2024
- Phần III: Hoạt động hỗ trợ kinh doanh 2024
- Phần IV: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TRỌNG YẾU NĂM 2024

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Điều này đã ảnh hưởng đến kinh tế trong nước nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Với định hướng điều hành linh hoạt với tình hình thị trường và đảm bảo an toàn hoạt động. Theo đó, kết quả kinh doanh của BVBank đã ghi nhận một số thành tựu nhất định. Cụ thể:

- Tổng tài sản đạt 103.536 tỷ, tăng 18% so với năm trước.
- Huy động vốn đạt 74.915 tỷ, tăng 12% so với năm 2023.
- Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 68.142 tỷ, tăng 18% so với năm trước. Nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,69%.



Thông tin liên hệ Scan tại đây
Hotline: 1900 555 596

ĐVT: Tỷ đồng, số lần

Các chỉ tiêu trong 5 năm	2024	2023	2022	2021	2020	24/20
Tổng Tài sản	103.536	87.884	79.067	76.511	61.102	1,7
Huy động khách hàng	74.915	67.162	59.614	55.822	46.596	1,6
Dư nợ cấp tín dụng	68.142	57.768	50.859	46.409	40.121	1,7
Lợi nhuận trước thuế	391	72	456	311	201	1,9
Tỷ lệ nợ xấu (Thông tư 11)	2,69%	2,77%	2,41%	2,11%	2,29%	
PTML (số lượng ĐVKD)	126	116	108	88	87	1,4

Lợi nhuận trước thuế đạt 391 tỷ, vượt 12% kế hoạch và tăng mạnh (~ 5 lần) so với năm trước, trong đó:

- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 2.478 tỷ, tăng 41%. Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng 56% nhờ giảm nhanh chi phí vốn thông qua điều hành chính sách lãi suất huy động linh hoạt, điều chỉnh kịp thời theo xu hướng giảm lãi suất chung trên thị trường. Bên cạnh đó, nguồn vốn huy động điều tiết nhịp nhàng, phù hợp với tình hình tăng dư nợ đảm bảo tối ưu hóa sử dụng vốn, giúp chi phí lãi giảm 23% so với năm trước. Để đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng và đồng hành cùng khách hàng theo chủ trương của NHNN, BVBank triển khai nhiều các chương trình ưu đãi lãi suất cho vay xuyên suốt trong năm. Việc tăng trưởng dư nợ bù đắp một phần cho thu nhập giảm từ ưu đãi lãi suất, thu nhập lãi chỉ giảm 7%. Tuy nhiên, hoạt động ngoài lãi gặp nhiều thách thức với mức giảm 38% so với năm trước, do thu nhập từ hoạt động chứng khoán đầu tư giảm mạnh khi thị trường diễn biến không thuận lợi.
- CPHĐ tiếp tục được kiểm soát tốt theo định hướng, tăng 5% so với năm 2023. Trong đó, chỉ ưu tiên các chi phí phục vụ trực tiếp hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa các hạng mục chi phí không trực tiếp phục vụ kinh doanh như hội thảo, hạn chế đầu tư các dự án không trọng điểm. Theo đó, chỉ số CIR (Chi phí hoạt động/ Thu nhập thuần) cải thiện mạnh về mức 59,5% so với mức 80,2% của năm 2023.
- Chi phí dự phòng rủi ro tăng cao so với năm 2023 chủ yếu từ việc BVBank trích lập dự phòng trái phiếu VAMC theo quy định. Bên cạnh đó, BVBank luôn chủ động trích lập dự phòng nhằm nâng cao chất lượng tài sản cũng như tạo mức đệm rủi ro vững chắc.



Thông tin liên hệ Scan tại đây
Hotline: 1900 555 596

Chỉ tiêu	2024	KH2024	2023	24/KH	24/23
Tổng thu nhập hoạt động	2.478	2.494	1.755	99%	141%
Tổng Chi phí hoạt động	(1.475)	(1.530)	(1.407)	96%	105%
Lợi nhuận trước DPRR	1.002	964	348	104%	288%
Chi phí DPRR	(612)	(614)	(277)	100%	221%
Lợi nhuận trước thuế	391	350	72	112%	545%
CIR	59,5%	61,3%	80,2%		

II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Khép lại năm 2024, số lượng khách hàng của BVBank đạt gần 2,3 triệu khách hàng, tiếp tục có sự tăng trưởng nhanh thông qua nỗ lực trong hoạt động chuyển đổi số. Cụ thể:

- KHCN đạt gần 2,3 triệu khách hàng, tăng 30% với 92% đóng góp chủ lực từ các kênh số;
- KHDN hơn 16.600 khách hàng, tăng 12% so với năm trước.

1. Hoạt động huy động vốn từ TCKT & Dân cư

Huy động đạt hơn 74.900 tỷ, tăng trưởng 12% so với 2023. Lãi suất tiền gửi khách hàng duy trì ở mức thấp, chi phí vốn giảm mạnh. Theo đó, lãi suất huy động toàn ngân hàng thời điểm cuối năm giảm 1,32% so với năm trước.

Xét theo phân nhóm khách hàng:

- Huy động vốn từ KHCN đạt gần 61.900 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2023. Việc tăng trưởng huy động tập trung vào nửa cuối năm 2024 khi bối cảnh mặt bằng lãi suất xuống thấp và có tăng nhẹ trở lại đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng vào các tháng cuối. Trong 6 tháng đầu năm, tăng trưởng tín dụng chậm nên Ngân hàng giảm tăng trưởng huy động một cách chủ động nhằm tối ưu hóa chi phí vốn. Ngoài ra, Ngân hàng tập trung chiến lược huy động vào nguồn vốn tiền gửi đại chúng và không kỳ hạn để gia tăng thu nhập, là cơ sở giảm lãi suất cho vay, kích thích tăng trưởng tín dụng vào nửa cuối năm 2024.
- Diễn biến huy động năm 2024 của BVBank cũng không nằm ngoài xu hướng chung của thị trường. Xu hướng lãi suất được chia thành 2 phần, trong đó 6 tháng đầu năm xu hướng chung của lãi suất huy động giảm, giai đoạn 6 tháng cuối năm lãi suất có chiều hướng tăng trở lại. Trong năm 2024, Khối KHDN đã thực hiện 13 lần điều chỉnh để bám sát với diễn biến của thị trường. Quy mô huy động KHDN trong năm 2024 đạt 13.000 tỷ đồng, chiếm 17%



tổng quy mô huy động từ khách hàng. Trong năm 2024, KHDN cũng đã phối hợp với các phòng ban tại Hội sở triển khai các chương trình ưu đãi nhằm thúc đẩy tăng trưởng quy mô Casa. Bên cạnh đó, với định hướng tăng trưởng Casa bền vững, KHDN cũng đã thực hiện các chính sách hợp tác cùng các đối tác là các Master Merchant, các Doanh nghiệp trong lĩnh vực FMCG, F&B.

2. Hoạt động cho vay với TCKT & Dân cư

Dư nợ cấp tín dụng tăng 18% so với năm 2023, đạt mức hơn 68.100 tỷ. Tốc độ tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm 2024 diễn biến chậm do chịu tác động từ sức hấp thụ vốn của nền kinh tế khá khó khăn, nhu cầu tín dụng giảm. Tuy nhiên, tín dụng khả quan và tăng tốc từ quý 3 khi tổng tăng trưởng trong 4 tháng cuối năm chiếm 67% tăng ròng. Lãi suất cho vay các tháng trong năm giảm liên tục nhằm hỗ trợ khách hàng và kích thích tăng trưởng dư nợ. Theo đó, lãi suất cho vay toàn hàng cuối năm 2024 giảm 1,45% so với năm trước.

a. Cho vay với KHCN:

Quy mô đạt hơn 48.000 tỷ, tăng 18% so với năm trước. Việc tăng trưởng tín dụng tập trung vào giữa cuối năm 2024 nhờ các chính sách quyết liệt như linh hoạt khẩu vị rủi ro, chủ động giảm huy động, tập trung nguồn vốn rẻ, tinh gọn các khâu vận hành để tối ưu chi phí tạo cơ sở giảm lãi suất cho vay và ưu đãi các lĩnh vực quan trọng để kích thích tăng trưởng tín dụng như cho vay nông nghiệp, thủy hải sản, kích cầu tiêu dùng cá nhân. Chính sách tín dụng nhỏ lẻ vẫn là chiến lược lâu dài của Ngân hàng nhằm tối đa hóa lợi nhuận, phân tán rủi ro.

b. Cho vay với KHDN:

- Môi trường kinh doanh năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn trong khoản thời gian đầu năm với nhu cầu tín dụng của doanh nghiệp còn khá yếu. Tín dụng tăng trưởng chậm trong 9 tháng đầu năm và tăng tốc trong 3 tháng cuối năm tuy nhiên mức độ cạnh tranh lãi suất khá lớn. Với những chỉ đạo kịp thời và linh hoạt của Ban Tổng Giám Đốc, Khối KHDN đã đạt được những kết quả khả quan. Quy mô tín dụng đến 31/12/2024 đạt gần 20.100 tỷ, tăng gần 19% so với 2023, hoàn thành 106% kế hoạch. Trong đó, Phân khúc khách hàng lớn (CIB) chiếm tỷ trọng 23%, tăng 38% so với 2023; phân khúc khách hàng vừa, nhỏ (SME) và siêu nhỏ (MSME) chiếm tỷ trọng 77%, tăng 14% so với 2023.



- Nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh, KHDN đã ban hành một số sản phẩm tín dụng mới theo định hướng phù hợp với từng ngành/địa phương nhóm khách hàng nhằm tối ưu hóa vận hành và nâng cao trải nghiệm của khách hàng, đồng thời, triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm giữ chân khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng mới.
- Bên cạnh các giải pháp về thúc đẩy kinh doanh, KHDN cũng thực thi các giải pháp linh hoạt để đồng hành cùng khách hàng gặp khó khăn tạm thời, ban hành nhiều chính sách gói ưu đãi lãi suất hỗ trợ khách hàng vừa và nhỏ, khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi bão Yagi, thường xuyên rà soát danh mục khách hàng để tối ưu hóa hiệu quả và hạn chế sự suy giảm về chất lượng tín dụng.

3. Ngân hàng số

Trong năm 2024, đối tượng khách hàng mới trên kênh số của BVBank ghi nhận tăng trưởng cao với 92% khách hàng đến từ kênh số, tăng 40% so với 2023. Số lượng người dùng Ngân hàng số Digimi tăng 40% (đạt gần 800.000 người dùng); Ngân hàng số Timo tăng mới gần 35% số lượng khách hàng (đạt gần 1 triệu khách hàng).

Tổng số lượng giao dịch trên kênh số tăng hơn 200% so với 2023. Trong đó giao dịch qua kênh đối tác đạt hơn 250 triệu giao dịch với nhiều đối tác lớn: Momo, ZaloPay, FinViet, Baokim, GalaxyPay, Payoo, Vietnampost, ...

BVBank là một trong những Ngân hàng tiên phong tại Việt Nam trong lĩnh vực thanh toán xuyên biên giới, cụ thể đã triển khai kết nối thành công thanh toán QR với Thái Lan, Campuchia và Lào. Đặc biệt trong năm 2024, BVBank đã ra mắt "Digistore" - giải pháp số hóa toàn diện cho nhà bán hàng, tiểu thương giúp các chủ doanh nghiệp nhỏ hay các cửa hàng bán lẻ sử dụng giải pháp quản lý bán hàng toàn diện gắn liền với giải pháp thanh toán tiện lợi phục vụ khách hàng.

Song song đó, BVBank tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng thông qua các đối tác lớn. Trong 2024 đã phát hành mới hơn 50.000 thẻ tín dụng qua kênh đối tác Momo, Timo; đạt gần 1.000 tỷ dư nợ.



III. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH NĂM 2024**1. Quản Lý Rủi Ro (QLRR)**

Năm 2024 tiếp tục là một năm nhiều biến động, tốc độ tăng trưởng tín dụng tại thị trường trong nước trong 6 tháng đầu năm vẫn khá chậm, BVBank tiếp tục thực hiện quản lý rủi ro phù hợp bối cảnh bằng cách áp dụng hàng loạt các chính sách kiểm soát rủi ro nhưng vẫn đảm bảo khuyến khích việc tăng trưởng tín dụng theo từng phân khúc và khẩu vị; triển khai hệ thống giám sát, thu hồi nợ hiện đại hơn; tiếp tục triển khai mô hình Kiểm soát tuân thủ theo Basel 2, đưa các dữ liệu lên điện toán đám mây để thực hiện báo cáo; nâng cấp hệ thống phòng chống rửa tiền, hệ thống cảnh báo để đảm bảo chỉ số an toàn và thanh khoản...

Tiếp tục hiện đại hóa QLRR hiện đại theo chuẩn mực quốc tế, BVBank cũng đã xây dựng Khung QLRR về ngân hàng số, Khung quản lý rủi ro về phòng chống gian lận, triển khai và tiếp tục đưa vào áp dụng chỉ tiêu RAROC trong hoạt động kinh doanh, triển khai và đưa vào thử nghiệm dự án IFRS9 để hỗ trợ đo lường, ra quyết định kinh doanh dựa trên cơ sở rủi ro và dự báo rủi ro.

Công tác xử lý nợ năm 2024 gặp rất nhiều khó khăn do thị trường bất động sản tiếp tục suy giảm mạnh về thanh khoản. Tuy nhiên, BVBank cũng đã cố gắng nỗ lực đẩy mạnh hiệu quả hoạt động xử lý, thu hồi nợ. Trong năm 2024, BVBank đã xử lý, thu nợ Nhóm 2 đạt 1.350 tỷ đồng và thu nợ xấu đạt 986 tỷ đồng, thu nợ VAMC đạt 279 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu giảm so với năm 2023 từ 2,77% xuống 2,69% (theo thông tư 11, bao gồm nợ Thị trường 1 + Thị trường 2).

Cùng với tỷ trọng tài sản chiếm tỷ trọng lớn ở bất động sản, tỷ lệ dư nợ trên giá trị tài sản bảo đảm cũng có sự phân bố đặc thù theo tính chất của từng nhóm khách hàng, sản phẩm vay và tỷ lệ cho vay trên tài sản đảm bảo (LTV), cụ thể:

Thời điểm: 31/12/2024, %

Loại hình KH	LTV trung bình 31/12/2024	LTV trung bình 31/12/2023
Cá nhân	59%	63%
Doanh nghiệp	71%	73%
Toàn hàng	62%	66%

Tỉ lệ LTV trung bình toàn hàng có sự cải thiện từ 66% năm 2023 còn 62% năm 2024, trong đó KHDN có tỉ lệ LTV trung bình giảm nhẹ 2%, KHCN giảm 4%.



Về công tác đảm bảo các chỉ số an toàn, trong năm 2024, toàn bộ chỉ số an toàn của BVBank thực hiện đúng theo quy định ngân hàng nhà nước. Cụ thể:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	5.518	5.017	3.671	3.671
Vốn tự có	8.024	7.697	7.803	6.833
Tỷ lệ an toàn vốn	11,90%	11,33%	13,15%	10,86%
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn	3,68%	4,50%	4,67%	3,25%
Tỷ lệ nợ xấu	2,69%	2,77%	2,41%	2,11%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	95,09%	94,51%	94,55%	95,19%
3. Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ Tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	12,40%	15,20%	13,76%	11,10%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	24,86%	19,96%	16,58%	22,10%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	76,78%	72,78%	74,14%	77,30%

2. Vận Hành

Năm 2024 là một năm chuyển mình khá mạnh mẽ của Khối Vận hành khi không chỉ tập trung vào tối ưu và đảm bảo vận hành ổn định mà còn tham gia sâu hơn vào các hoạt động kinh doanh, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng thu phí dịch vụ và lợi nhuận cho BVBank.

▪ Chuyển dịch mạnh vận hành sang kinh doanh:

- Tăng cường lực lượng bán: Khối Vận hành đã dịch chuyển mạnh lực lượng nhân sự DVKH sang hướng kinh doanh, cơ cấu tỷ lệ Chuyên viên tư vấn/Giao dịch viên ≥ 1 để tận dụng cũng như khai thác tối đa nguồn lực dành cho kinh doanh.
- DVKH là động lực thúc đẩy tăng trưởng mảng dịch vụ Ngân hàng góp phần tăng tỷ trọng thu phí ngoài lãi cũng như tổng thu nhập cho BVBank.

▪ **Trải nghiệm khách hàng vẫn là trọng tâm:** dù chuyển dịch mạnh sang kinh doanh, Khối Vận hành vẫn duy trì và nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua các định hướng sau:



- Vận hành linh hoạt: luôn cải tiến và tối ưu hóa vận hành theo hướng tinh gọn, rút ngắn thời gian xử lý yêu cầu và phục vụ khách hàng, kết hợp giữa tự động hóa và con người, giúp tối ưu chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Đồng bộ đa kênh (Omnichannel): Liên kết chặt chẽ giữa kênh truyền thống và trực tuyến đảm bảo khách hàng có trải nghiệm liền mạch.
- Đào tạo & phát triển nhân sự: nâng cao kỹ năng đội ngũ DVKH, đặc biệt là tư duy kinh doanh và dịch vụ khách hàng, giúp đội ngũ Chuyên viên tư vấn, Giao dịch viên không chỉ xử lý yêu cầu, phục vụ và chăm sóc khách hàng tốt mà còn chủ động tạo giá trị cho khách hàng.

Khối Vận hành sẽ tiếp tục phát huy vai trò trung tâm trong việc đảm bảo vận hành ổn định, đồng thời trở thành một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh dịch vụ. Sự kết hợp giữa tư duy kinh doanh và trải nghiệm khách hàng sẽ là chìa khóa giúp Khối đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của BVBank trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

3. Công tác phát triển, quản lý nhân sự và đào tạo

Số lượng nhân viên trên toàn hệ thống đạt 2.849 người vào thời điểm cuối 2024, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2023. Trong năm 2024, số lượng nhân sự tuyển dụng và bổ nhiệm nội bộ là 1.113 người, trong đó số lượng nhân sự tuyển dụng cho các đơn vị phát triển mạng lưới chiếm 5%, 33% nhân sự tuyển mới và thay thế NLD nghỉ việc.

Ngân hàng triển khai các công tác nhân sự - đào tạo theo hướng linh hoạt – kịp thời – tăng cường trải nghiệm, hướng đến các giá trị cốt lõi tin cậy – gắn kết – sáng tạo của người BVBank. Cụ thể:

- Công tác tuyển dụng, bố trí nhân sự đáp ứng kịp thời nhu cầu cho hoạt động vận hành và phát triển kinh doanh, mở rộng mạng lưới. Toàn bộ các quy trình quản lý nhân sự được chuẩn hóa và số hóa nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, tăng tính kịp thời trong việc đưa ra quyết định.
- Cơ chế lương, thưởng tiếp tục được hoàn thiện, tăng tính cạnh tranh trên thị trường và theo định hướng gắn liền với phạm vi trách nhiệm công việc, năng lực cá nhân và hiệu quả công việc của người lao động. Cơ chế thu nhập, thưởng kinh doanh theo KPIs được áp dụng linh hoạt từ Hội sở đến ĐVKD tiếp tục được triển khai và điều chỉnh cùng với các chương trình thưởng thi đua thường xuyên khác nhằm tạo động lực và khuyến khích nâng cao năng suất lao động.



- Duy trì chế độ phúc lợi với chính sách du lịch nước ngoài dành cho nhân sự quản lý ĐVKD đạt chỉ tiêu, chương trình mang lại hiệu quả và tính kết nối cao, góp phần thu hút và giữ chân nhân sự.
- Các cơ chế, quy định nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro, chất lượng nhân sự được xây dựng và thực hiện. Ngân hàng đã ban hành cơ chế áp dụng điểm trừ vi phạm tuân thủ và các hình thức xử lý trong đánh giá người lao động, các đơn vị nghiệp vụ đã phối hợp xử lý 35 trường hợp người lao động vi phạm, trong đó xử lý kỷ luật đối với 14 trường hợp, các trường hợp khác cũng đã ban hành những văn bản nhắc nhở, đồng thời tăng cường cảnh báo đến các Đơn vị trên toàn hệ thống.
- Các chương trình quy hoạch và phát triển tiềm năng được tiếp tục triển khai, nhằm giữ chân nhân sự/tạo nguồn nhân sự được đào tạo và có đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu phát triển của BVBank.
- Công tác đào tạo: Trong hoạt động đào tạo, BVBank đã tổ chức 260 khóa học dành cho CBNV toàn hàng. Đồng thời, BVBank cũng xây dựng hệ thống tự học trực tuyến mới “Đào tạo và phát triển năng lực” với nhiều tính năng vượt trội nhằm gia tăng trải nghiệm học tập của người lao động và quản trị công tác đào tạo từ đó nâng cao năng suất người lao động, tiết kiệm nguồn lực triển khai vận hành.

4. Công tác tài chính, kế toán

Trong năm 2024, nhằm đảm bảo đẩy mạnh cho vay bám sát mục tiêu ngay từ đầu năm, công tác hỗ trợ quản lý Tài sản có - Tài sản nợ tiếp tục sâu sát và bám sát thị trường nhằm đảm bảo an toàn hệ thống và hiệu quả tài chính. Bên cạnh đó, quá trình dự báo tăng trưởng, kiểm soát chặt chẽ chi phí và theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch trong toàn Ngân hàng được thực hiện theo đúng định hướng.

Các công tác khác cũng đã được triển khai hiệu quả bao gồm:

- Thực hiện lập BCTC theo chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS;
- Phối hợp với đối tác triển khai giai đoạn 4 của phần mềm E-office: nâng cấp, hoàn thiện các tính năng của giai đoạn 3;
- Triển khai phần mềm lưu trữ và xử lý hóa đơn đầu vào nhằm tự động hóa việc kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp hóa đơn đầu vào và tính trạng hoạt động của doanh nghiệp.
- Tiếp tục hoàn thiện các công cụ quản lý và giám sát việc sử dụng chi phí hoạt động tối ưu.



IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Với kết quả đã thực hiện được trong năm 2024, năm 2025 dự báo khả quan khi nhu cầu tín dụng sẽ cải thiện nhanh hơn, mặt bằng lãi suất có thể cao hơn và thanh khoản hệ thống ngân hàng có thể thấp hơn. Do đó, về định hướng chung, Ban điều hành Ngân hàng tiếp tục xu hướng đẩy mạnh tăng trưởng vào phân khúc chọn lọc trong 6 tháng đầu năm, bám sát diễn biến thị trường để có những chính sách ứng phó linh hoạt.

Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2025

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2025	2024	%
Tổng Tài sản	122.000	103.536	18%
Huy động khách hàng	91.431	74.915	22%
Dư nợ cấp tín dụng (*)	80.459	68.142	18%
Lợi nhuận trước thuế	550	391	41%
Tỷ lệ nợ xấu (Thông tư 11)	< 3%	2,69%	
Số lượng ĐVKD	126	126	0%

(*) Đây là chỉ tiêu dự tính, còn phụ thuộc vào phê duyệt của NHNN và sẽ là chỉ tiêu tác động chính đến các chỉ tiêu còn lại

Trên đây là báo cáo tổng quan, tóm tắt tình hình kinh doanh năm tài chính 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT. BKS;
- Lưu VP HĐQT. P.TC.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ QUANG TRUNG



BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Ban kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Ngân hàng TMCP Bản Việt (“BVBank”) kết quả hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát (“BKS”) gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024

Một số chỉ tiêu chính trên Báo cáo tài chính năm 2024 của BVBank như sau:

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		
	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ hoàn thành
Tổng tài sản	103.536	100.000	104%
Huy động	74.915	74.086	101%
Dư nợ cấp tín dụng	68.142	65.937	103%
Lợi nhuận trước thuế	391	350	112%

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Tổng Giám đốc (“TGD”)

- Năm 2024, kinh tế thế giới đã trải qua một năm nhiều bất ổn, cùng những biến động khó lường. Trong nước, nền kinh tế đã có bước tiến đáng kể với mức tăng trưởng GDP hơn 7%, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn như xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sự suy giảm mạnh của thị trường bất động sản.... Vì vậy, để hoạt động của BVBank được duy trì ổn định, an toàn và hiệu quả, HĐQT và TGD đã triển khai và thực hiện công tác quản trị và điều hành với các giải pháp linh hoạt phù hợp với thực tế và định hướng hoạt động của BVBank.
- Với chiến lược kinh doanh trở thành “Ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại”, BVBank đã thực hiện và triển khai các giải pháp nhằm đẩy mạnh tốc độ dịch chuyển khách hàng sang phân khúc khách hàng nhỏ lẻ, giảm dần dư nợ đối với nhóm khách hàng lớn,... Việc chú trọng đầu tư công nghệ, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị và điều hành đã góp phần nâng cao năng suất lao động, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong các mảng hoạt động của BVBank.
- Với sự cố gắng và nỗ lực của HĐQT & TGD, năm 2024 hoạt động của BVBank được duy trì ổn định, hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”)

Năm 2024, BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của BVBank và Quy chế hoạt động của BKS như sau:

a) Công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của phòng Kiểm toán nội bộ (“KTNB”)

- BKS giám sát và chỉ đạo phòng KTNB thực hiện hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm và các nhiệm vụ ngoài kế hoạch định hướng theo rủi ro và theo chỉ đạo của NHNN. Kết quả các kiến nghị và cảnh báo rủi ro được nêu trong các Báo cáo kiểm toán đều được báo cáo cho HĐQT và TGD, qua đó HĐQT đã chỉ đạo TGD thực hiện các giải pháp, đưa ra hướng xử lý để nâng cao hiệu quả kiểm soát và quản lý rủi ro tại các đơn vị kinh doanh, các mảng nghiệp vụ cũng như trong các quy trình, quy định, chính sách và sản phẩm của BVBank.

b) Đánh giá tính tuân thủ các quy định pháp luật

- BVBank đã thực hiện việc sửa đổi ban hành các chính sách, quy định nội bộ đầy đủ kịp thời phù hợp với luật các TCTD mới ban hành năm 2024 và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- BVBank đã nghiêm túc trong công tác gửi BC NHNN theo quy định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số báo cáo gửi NHNN chưa kịp thời, số liệu chưa đầy đủ,...việc này đã được Ban Điều hành chấn chỉnh và khắc phục triệt để.

c) Kết quả giám sát việc tuân thủ quy định nội bộ:

Qua công tác giám sát số liệu trên phần mềm nghiệp vụ hệ thống và kiểm toán trực tiếp năm 2024, đa số các đơn vị đều tuân thủ các quy định, quy trình, chính sách, sản phẩm nội bộ tuy nhiên trong quá trình hoạt động kinh doanh vẫn không tránh khỏi những sai sót, sai phạm chủ yếu ở các mảng nghiệp vụ chính sau:

❖ **Mảng phi tín dụng:**

- BVBank đã ban hành, sửa đổi một số quyết định, quy trình nội bộ và hướng dẫn về mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp với quy định tại thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024, đồng thời ban hành các thông báo tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro đối với mở và sử dụng tài khoản thanh toán tuy nhiên, trong thực tế vận hành vẫn còn tồn tại một số trường hợp như hồ sơ mở/đóng/thay đổi thông tin Cif/tài khoản còn thiếu sót hoặc một số đơn vị chưa thực hiện upload giấy ủy quyền lên hệ thống Teller App theo quy định.
- Công tác mua sắm, quản lý và sử dụng TSCĐ, thực hiện dự án đầu tư được BVBank thực hiện theo quy định pháp luật. Năm 2024, một vài tài sản của BVBank vẫn đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng.

❖ **Mảng thẻ tín dụng:**

Kết quả kiểm toán nội bộ ghi nhận một số thiếu sót như hồ sơ mở thẻ chưa đầy đủ, lỗi nhập liệu thông tin khách hàng mở thẻ trên hệ thống.

❖ **Mảng tín dụng:**

- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình sử dụng vốn, tài sản bảo đảm, kiểm soát sau vay định kỳ được chú trọng tuy nhiên vẫn còn một số ĐVKD chưa thực hiện kịp thời và đầy đủ.
- Công tác thẩm định, đề xuất cấp tín dụng: Vẫn còn một vài trường hợp tờ trình chưa liệt kê đầy đủ nguồn thu/nguồn trả nợ tại các TCTD khác và một số thông tin khác; một số khách hàng có số liệu về báo cáo tài chính giữa các năm chưa đồng nhất.
- Sai sót liên quan hồ sơ tài chính: Một số hồ sơ khách hàng chưa thu thập đầy đủ chứng từ/ cơ

sở chứng minh nguồn thu nhập trả nợ của khách hàng vay/người đồng trả nợ; thông tin không khớp đúng giữa các loại hồ sơ đã cung cấp cho BVBank.

- Sai sót liên quan Hồ sơ/cơ sở giải ngân: Tồn tại một số khách hàng áp dụng chưa đúng mẫu quy định.

Với những thiếu sót như đã nêu các phòng/ban/đơn vị đều khắc phục triệt để.

d) Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và những người điều hành khác

- Trong năm 2024, thông qua các Ủy ban, Hội đồng, các Ban do HĐQT thành lập; qua hệ thống thông tin quản lý và các báo cáo nội bộ của Ban Điều hành, BKS & KTNB; qua các phiên họp định kỳ hàng Quý theo quy định và các cuộc họp thường xuyên với Ban Điều hành, HĐQT đã có các chỉ đạo kịp thời đúng với định hướng hoạt động của BVBank trong từng thời kỳ.
- Ban Điều hành thực hiện công tác quản lý, điều hành thông qua cơ chế trao đổi thông tin, hệ thống thông tin quản lý, hệ thống kiểm soát nội bộ, các Báo cáo nội bộ.... theo định hướng hoạt động và chỉ đạo của HĐQT. Các quyết định, giải pháp đã được Ban Điều hành triển khai và thực hiện kịp thời phù hợp với tình hình kinh doanh, biến động của thị trường và định hướng phát triển của BVBank.

e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông:

Năm 2024, công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông luôn được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của BVBank. BKS đã được cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ. Tất cả các Báo cáo kiểm toán trực tiếp đều được Trưởng BKS phê duyệt và gửi cho HĐQT và TGD ngay khi hoàn thành cuộc kiểm toán. Báo cáo giám sát từ xa được BKS gửi cho HĐQT hàng Quý trong đó sẽ thống kê và tổng hợp các kiến nghị còn phải tiếp tục theo dõi khắc phục, chỉnh sửa.

Các kiến nghị cũng như cảnh báo rủi ro được nêu trong các Báo cáo đều được HĐQT chỉ đạo Ban TGD thực hiện khắc phục, chấn chỉnh và báo cáo kết quả thực hiện.

Căn cứ theo chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã triển khai và có biện pháp xử lý triệt để các kiến nghị và cảnh báo rủi ro cũng như chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị có liên quan nghiên cứu, triển khai, bổ sung hoặc điều chỉnh các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế và tuân thủ quy định của NHNN.

Nhờ sự phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa BKS với HĐQT và TGD nên công tác khắc phục các kiến nghị của KTNB đã đạt kết quả tốt, góp phần giảm thiểu rủi ro trong các mảng hoạt động của BVBank.

f) Đánh giá giao dịch giữa BVBank với các bên liên quan trong năm 2024

- Chi tiết giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Bên liên quan	Các giao dịch	Số tiền
Thành viên HĐQT & BKS	Nhận tiền gửi có kỳ hạn	101.298
	Trả gốc và lãi tiền gửi	74.696
	Nhận tiền gửi có kỳ hạn	40.837

Thành viên ban Tổng Giám đốc & Kế toán trưởng	Trả gốc và lãi tiền gửi	45.224
	Giải ngân cho vay cầm cố STK	500
	Trả gốc & lãi tiền vay cầm cố STK	503
Các bên liên quan khác	Nhận tiền gửi có kỳ hạn	373.402
	Trả gốc và lãi tiền gửi	340.313
	Giải ngân cho vay	549.236
	Trả gốc và lãi tiền vay	559.607

- Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và Ban TGD:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Tiền lương/Thù lao	Phát sinh năm 2024
Hội đồng Quản trị	5.876
Ban Kiểm soát	2.113
Ban Tổng Giám đốc & kế toán trưởng	13.140

Giao dịch phát sinh trong năm 2024 giữa BVBank với các bên liên quan được thực hiện theo Điều lệ của BVBank, nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của pháp luật, tuy nhiên khoản giải ngân cho vay cầm cố sổ tiết kiệm đã được tất toán ngay khi phát hiện.

g) Kết quả giám sát tình hình tài chính của BVBank

Qua kết quả Báo cáo thẩm định, BKS đánh giá Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2024 của BVBank đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của BVBank và Công ty con, và được lập theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước về chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của các thành viên BKS

Năm 2024, BKS đã tổ chức 10 cuộc họp. Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và biểu quyết thông qua các nội dung như báo cáo về kết quả công việc đã thực hiện, kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính, các báo cáo gửi NHNN, ... và các quyết định của BKS. Các thành viên BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định, chỉ đạo và giám sát hoạt động Phòng KTNB đạt hiệu quả, hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm.

5. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

Tổng mức chi thù lao, chi phí hoạt động của BKS năm 2024 trong phạm vi ngân sách cho phép đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại nghị quyết số 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024. Cụ thể thù lao của từng thành viên BKS như sau: Bà Phan Thị Hồng Lan 1.186 triệu đồng; Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy 560 triệu đồng và Ông Lê Hoàng Nam 367 triệu đồng.

6. Định hướng hoạt động của BKS năm 2025:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động của BVBank, BKS xây dựng kế hoạch kiểm toán như sau:

- Thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của BVBank trong công tác quản trị, điều hành của HĐQT, TGD;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm của BVBank;
- Chỉ đạo Phòng KTNB thực hiện kế hoạch KTNB theo định hướng rủi ro và theo chỉ đạo của NHNN;
- Thực hiện các giải pháp như triển khai dự án phần mềm KTNB, tăng cường công tác đào tạo và tự đào tạo, kiện toàn cơ cấu nhân sự ... nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác KTNB;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BVBank.

7. Kiến nghị :

Ban lãnh đạo BVBank cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ vay, hồ sơ mở thẻ tín dụng, hồ sơ mở tài khoản khách hàng. Chú trọng công tác giám sát sau cho vay và đánh giá lại giá trị tài sản bảo đảm định kỳ theo đúng quy định. Nâng cao công tác quản trị rủi ro, bảo mật hệ thống, đặc biệt là công tác thu hồi nợ xấu, nợ đã được xử lý rủi ro hạch toán ngoại bảng. Tiếp tục nâng cao chất lượng nhân sự qua công tác đào tạo cũng như đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, và điều hành.

Trên đây là nội dung báo cáo của BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;*
- HĐQT, TGD*
- Lưu BKS, VP.HĐQT.*

TM. BKS

TRƯỞNG BAN



Phan Thị Hồng Lan

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày BCTC cho phù hợp

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ theo Điều 59 Luật TCTD năm 2024 quy định:
- o *Tại Điều 59: Trước khi kết thúc năm tài chính, tổ chức tín dụng phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.*
- o *Tại Điều 67: quy định Đại hội đồng cổ đông Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập*
- o *Tại Điều 70: quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị của Tổ chức tín dụng là công ty cổ phần*

Dựa trên tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

- Là đơn vị kiểm toán được phép hoạt động theo pháp luật của Việt Nam; uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Là công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo điều kiện do Bộ Tài chính quy định;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho phù hợp.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH**V/v thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm tài chính 2024 đã kiểm toán****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2024 của Ngân hàng Bản Việt đã được thực hiện công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của ngân hàng, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập
2. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024
3. Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và**Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024**

ĐVT: Triệu VNĐ

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	103.536.280	103.637.050
2	Lợi nhuận trước thuế	390.590	390.199
3	Lợi nhuận sau thuế	311.252	311.105

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**LÊ ANH TÀI**

TỜ TRÌNH**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về Chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Ngân hàng TMCP Bản Việt do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện;

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 dự kiến như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024	390.590.100.954	
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024	311.252.065.512	
3	Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng năm 2024	311.105.477.932	
4	Lợi nhuận sau thuế dùng để trích quỹ	311.105.477.932	
5	Trích lập các quỹ	62.367.683.166	
	Trong đó quỹ của Ngân hàng TMCP Bản Việt:		
5.1	Quỹ dự trữ bổ sung VDL (10%)	31.110.547.793	(4)x10%
5.2	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	31.110.547.793	(4)x10%
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định	248.884.382.346	(6)=(2)-(5)
7	Lợi nhuận giữ lại năm 2024	248.884.382.346	

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**LE ANH TÀI**

TỜ TRÌNH**Về việc tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025**

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

I. Báo cáo thù lao, phụ cấp chuyên trách, tình hình sử dụng ngân sách chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024

Theo Nghị quyết số 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua tổng mức thù lao, phụ cấp chuyên trách, chi phí hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2024, HĐQT báo cáo tình hình sử dụng như sau:

Đối tượng	Thù lao 2024 (**)	Chi phí hoạt động 2024	ĐVT: triệu đồng	
			KH 2024	
Hội đồng Quản trị (*)	5.876		9.000	
Ban kiểm soát	2.113	290	3.000	

(*) Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đã được chi trả từ Quỹ lương CBNV do đó không nhận thù lao HĐQT.

(**) Chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT, BKS được trình bày tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

II. Đề xuất kế hoạch thù lao, phụ cấp chuyên trách, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025

Trong năm 2025, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị và giám sát đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được ổn định, an toàn, quy mô ngày càng mở rộng và phát triển, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- **Đối với Thành viên Hội đồng quản trị:** Mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2025 là **11 tỷ đồng**. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện tuân thủ theo Quy định nội bộ của BVBank và quy định pháp luật hiện hành.
- **Đối với Thành viên Ban kiểm soát:** Mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2025 là **3.5 tỷ**, chi phí hoạt động của BKS năm 2025: **360 triệu đồng**.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng thành viên HĐQT, BKS dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của BVBank.

Trân trọng kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ vào Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt,

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ NGÀY 19/04/2024

Nghị Quyết	Nội dung	Phương án đã phê duyệt theo Nghị quyết	Kết quả thực hiện	Ghi chú
Phương án tăng vốn theo NQ 01/23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023	Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 10%	Tăng vốn 501.680.000.000 đồng tương đương phát hành 50.168.000 cổ phần	Tăng vốn 501.662.150.000 đồng tương đương phát hành thành công 50.166.215 cổ phần	- Vốn điều lệ trước tăng vốn: 5.016.800.000.000 đồng. - Vốn điều lệ tăng thêm: 501.662.150.000 đồng
	Tăng vốn theo chương trình lựa chọn người lao động ESOP	Tăng vốn 150.000.000.000 đồng tương đương phát hành 15.000.000 cổ phần	Không thực hiện theo NQ số 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/04/2024	- Vốn điều lệ sau khi hoàn tất hiện tại: 5.518.462.150.000 đồng
Phương án tăng vốn theo NQ 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024	Tăng vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng theo tỷ lệ 8:1	Tăng vốn 689.810.000.000 đồng tương đương phát hành 68.981.000 cổ phần	Đang thực hiện theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Tổng số cổ phiếu chào bán: 68.980.776 cổ phiếu tương đương 689.807.760.000 đồng	- Vốn điều lệ trước tăng vốn: 5.518.462.150.000 đồng. - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 889.807.760.000 đồng
	Tăng vốn theo chương trình lựa chọn người lao động ESOP	Tăng vốn 200.000.000.000 đồng tương đương phát hành 20.000.000 cổ phần	Tiếp tục thực hiện song song với phương án tăng vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng theo tỷ lệ 8:1. Tổng cổ phần dự kiến tăng: 20.000.000 cổ phần	- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất: 6.408.269.910.000 đồng.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án tăng vốn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024.

B. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN NĂM 2025

1. Phương án tăng vốn: Với mục tiêu nâng cao năng lực tài chính, tăng quy mô vốn hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Ngân hàng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ tối đa dự kiến sau khi hoàn thành Phương án triển khai kế hoạch tăng vốn năm 2024: **6.408.269.910.000 đồng**.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm năm 2025: **1.268.044.980.000 đồng**, trong đó:

TT	Đối tượng và hình thức phát hành	Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	Giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá
		(ĐVT: cổ phần)	(ĐVT: VNĐ)
1	Phát hành cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) theo tỷ lệ 6:1 (cổ đông sở hữu 06 cổ phần sẽ nhận 01 quyền mua cổ phần)	106.804.498	1.068.044.980.000
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng - ESOP	20.000.000	200.000.000.000
Tổng cộng dự kiến		126.804.498	1.268.044.980.000

- Tổng vốn điều lệ tối đa dự kiến sau khi tăng: **7.676.314.890.000 đồng**
 - a. Nội dung 1:** Tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) theo tỷ lệ 6:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ nhận 01 quyền và cứ 06 quyền sẽ được mua 01 cổ phần), với tổng giá trị phát hành là 1.068.044.980.000 đồng (*Số tiền bằng chữ: Một ngàn không trăm sáu mươi tám tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng.*)
 - Mã cổ phiếu: BVB;
 - Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông;
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
 - Vốn điều lệ dự kiến trước khi phát hành: 6.408.269.910.000 đồng;
 - Số lượng cổ phần dự kiến đang lưu hành trước khi phát hành: 640.826.991 cổ phần;
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 106.804.498 cổ phần
 - Hình thức phát hành: chào bán thêm chứng khoán ra công chúng (Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền)
 - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).

- Phương thức phát hành:
 - Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua;
 - Tỷ lệ phát hành: 6:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông, cổ đông nắm giữ 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền và cứ 06 quyền sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm);
 - Quyền mua không được phép chuyển nhượng.
- Xử lý cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần không được phân phối hết:
 - Đối với số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý số cổ phiếu lẻ dôi ra do làm tròn như bên dưới;
Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 125 cổ phần. Số cổ phần cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là $125/6 \times 1 = 20,833$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông Nguyễn Văn A được đăng ký mua là 20 cổ phần và 0,833 cổ phần sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý số cổ phần dôi ra do làm tròn (cổ phần lẻ) như bên dưới.
 - Số cổ phần dôi ra do làm tròn (cổ phần lẻ) và số cổ phần còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Ngân hàng có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phần theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Giá chào bán: 11.000 đồng/cổ phiếu.
- Cổ phần hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền mua cổ phần phát hành thêm. Cổ phần phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần không được đăng ký mua, được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành: Đợt chào bán cổ phiếu có thể làm (i) Pha loãng giá cổ phiếu trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá đóng cửa cổ phiếu BVB tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và/hoặc (ii) Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS): Chỉ số EPS có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện

tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay.

- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2025 và Quý I-II/2026. Thời gian cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Phương án sử dụng vốn tăng thêm: Toàn bộ vốn tăng thêm được sử dụng như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
1	Bổ sung vốn cho vay	1.068.044.980.000
TỔNG CỘNG		1.068.044.980.000

- b. Nội dung 2:** Tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn người lao động trong ngân hàng (ESOP) với tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá là 200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng chẵn.*)

- Mã cổ phiếu: BVB;
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Đối tượng được chào bán: Cán bộ công nhân viên của Ngân hàng và các công ty con của Ngân hàng theo danh sách được HĐQT phê duyệt (sau đây gọi tắt là “Người lao động”). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và ban hành Quy chế, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động ; danh sách Người lao động và số lượng cổ phiếu từng Người lao động được mua theo chương trình ESOP;

- Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP:

Các tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động bao gồm:

- + Chức danh, vị trí công việc (*);
- + Thâm niên công tác;
- + Kết quả xếp loại nhân viên năm 2024.

() Trong trường hợp Người lao động kiêm nhiệm nhiều chức vụ dẫn đến việc có nhiều cách xác định số lượng cổ phần được phân phối thì số lượng cổ phần được phân phối cho Người lao động đó là số lượng cao nhất trong các cách xác định đó*

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 20.000.000 cổ phần;
- Giá chào bán: 11.000 đồng/cổ phần;
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: tối đa 200.000.000.000 đồng;

- Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành thêm sẽ hạn chế chuyển nhượng 01(một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo Khoản 8 Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho cán bộ công nhân viên khác thuộc đối tượng được chào bán theo Chương trình ESOP với mức giá 11.000 đồng/cổ phiếu;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025 và Quý I-II/2026. Thời gian cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
1	Bổ sung vốn cho vay	200.000.000.000
Tổng cộng		200.000.000.000

- Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của cán bộ công nhân viên Người lao động nghỉ việc: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của Người lao động nghỉ việc.

2. Thông qua việc thay đổi Điều lệ Ngân hàng, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh căn cứ trên kết quả thực tế phát hành

ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động, Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt sau khi Ngân hàng hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ căn cứ kết quả phát hành thực tế theo từng giai đoạn.

3. Về việc lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết cổ phiếu phát hành thêm

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc niêm yết cổ phiếu với Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật.

4. Công bố thông tin

Ngân hàng TMCP Bản Việt thực hiện công bố thông tin, báo cáo về kế hoạch tăng vốn điều lệ và việc phát hành cổ phần theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán.

5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các công việc liên quan

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến việc phát hành, cụ thể:

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Ngân hàng phù hợp với quy định pháp luật;
- Điều chỉnh giá trị vốn điều lệ phát hành và số lượng cổ phần dự kiến phát hành của từng phương án cụ thể theo từng giai đoạn với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Tính toán chính xác số liệu, chỉnh sửa, bổ sung, chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ngân hàng nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc phát hành được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn theo nội dung của Tờ trình (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong Tờ trình này) để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án phát hành cổ phần để tăng vốn đã được duyệt; xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không được đăng ký mua khi phát hành và phân phối; ghi nhận số lượng cổ phần phát hành thực tế;
- Quyết định và ban hành Quy chế, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động; Quyết định các thỏa thuận, cam kết với người lao động cụ thể và danh sách, số lượng cổ phần phát hành cho từng Người lao động tham gia Chương trình;
- Quyết định nội dung các hợp đồng và tài liệu, văn bản giấy tờ trong quá trình thực hiện thủ tục phát hành;
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành/chào bán cổ phiếu theo từng đợt đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định, lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt theo mức vốn Điều lệ mới sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình này;
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc niêm

yết với Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thực tế;

- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: VP. HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua niêm yết các trái phiếu và các loại chứng khoán khác phát hành ra công chúng sau khi kết thúc các đợt chào bán của Ngân hàng TMCP Bản Việt

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2024 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt,

Để thực hiện theo đúng quy định của Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc niêm yết trái phiếu và các loại chứng khoán khác phát hành ra công chúng sau khi kết thúc đợt chào bán. Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ, như sau:

1. Thông qua việc đăng ký các Trái phiếu phát hành ra công chúng từ năm 2025 của Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết các Trái phiếu này trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc các đợt chào bán, bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc căn cứ tình hình cụ thể toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, ký các văn bản và quyết định các vấn đề khác có liên quan để hoàn tất thủ tục đăng ký và niêm yết Trái phiếu tại VSDC và HNX theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

Về việc Chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ UpCom sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung liên quan đến việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ hệ thống giao dịch UpCom sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, do bối cảnh thị trường không thuận lợi nên BVBank vẫn chưa thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển sàn giao dịch.

Trong năm 2025, dự báo tình hình kinh tế sẽ tiếp tục khó khăn. Tuy nhiên, HĐQT nhận định nền kinh tế sẽ sớm có triển vọng khởi sắc và tình hình kinh doanh năm 2025 của BVBank sẽ phục hồi. Do đó, nhằm đón đầu các triển vọng khởi sắc sắp tới cũng như nâng cao vị thế, uy tín, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường; tạo thuận lợi cho việc giao dịch cổ phiếu của cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân hàng Bản Việt kính trình ĐHĐCĐ tiếp tục thông qua:

1. Chấp thuận việc hủy giao dịch cổ phiếu BVB của Ngân hàng TMCP Bản Việt trên sàn giao dịch UpCom và đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành của Ngân hàng (tại thời điểm đăng ký niêm yết) trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt;
 - Mã chứng khoán: BVB
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom

- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Ngân hàng tại thời điểm niêm yết
- 2. Giao Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến các công việc nêu trên bao gồm nhưng không giới hạn bởi: lựa chọn thời điểm thực hiện các thủ tục hủy đăng ký giao dịch UpCom, thời điểm niêm yết và giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán, lựa chọn đơn vị tư vấn, dự thảo, phê duyệt và ký các văn bản quy định nội bộ, tài liệu, hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền, quyết định các vấn đề liên quan khác, và được ủy quyền cho người khác các công việc mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết nhằm đảm bảo việc niêm yết cổ phiếu BVB trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành công.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Căn cứ quy định tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (“Luật Các TCTD”), tổ chức tín dụng phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (“Phương án khắc phục”) trước ngày 01/7/2025. Vì vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Phương án khắc phục bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của BVBank;
 - b. Thực trạng tài chính và hoạt động của BVBank;
 - c. Các biện pháp triển khai nhằm khắc phục theo quy định tại khoản 1, Điều 156 Luật Các TCTD, bao gồm các biện pháp chủ yếu sau đây:
 - Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 Luật Các TCTD;
 - Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;
 - Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; Nâng cao năng lực quản trị, điều hành;
 - Xử lý tồn tại, yếu kém về mặt tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật;
 - Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản;
 - Biện pháp triển khai phù hợp khác.
 - d. Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục.
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt chi tiết Phương án khắc phục, bao gồm cả việc cập nhật, điều chỉnh theo tình hình thực tế, yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền hoặc định kỳ ít nhất 02 năm một lần và thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

***V/v ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết,
bỏ phiếu bằng phương thức điện tử***

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử ("Quy chế Đại hội đồng cổ đông trực tuyến") như sau:

Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Các tổ chức tín dụng 2024, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định các Tổ chức tín dụng phải thực hiện xây dựng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Vì vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận:

1. Thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, chi tiết theo dự thảo đính kèm; và
2. Giao HĐQT hoàn thiện, ban hành Quy chế và tổ chức thực hiện.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.



LE ANH TÀI

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ BVBank

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2024;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ BVBank, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ BVBank với các nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm;
2. Ban hành bản Điều lệ hợp nhất thay thế Điều lệ hiện hành để áp dụng thống nhất.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

(Đính kèm Tờ trình số 55/25/BVBank/TT-HDQT ngày 03/04/2025)

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do sửa đổi/căn cứ pháp lý
Điều 1.1, Điểm (z)	Không quy định	“Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của Ngân hàng thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ.	Bổ sung theo khoản 33, Điều 4, Luật các TCTD 2024.
Điều 1.4	Không quy định	Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	Bổ sung cho phù hợp cấu trúc Điều lệ.
Điều 36.17	Trường hợp Ngân hàng áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Ngân hàng có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán.	Trường hợp Ngân hàng áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức <i>hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến</i> , Ngân hàng có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác <i>theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử của Ngân hàng</i> .	Bổ sung theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật các TCTD 2024, Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
Điều 52.9	Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Điều chỉnh theo khoản 10, Điều 70, Luật các TCTD 2024.

Số: 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử và biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Bản Việt tổ chức ngày 24/04/2025,

QUYẾT NGHỊ

Ngày 24/04/2025, tại Khách sạn Imperial Hotel - 159 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu, Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (trên cơ sở vốn điều lệ **5.518.462.150.000 đồng**). Đại hội đã thảo luận và thống nhất biểu quyết:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 43/25/BVBank/BC-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về việc đánh giá công tác Hội đồng quản trị, kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của BVBank với tỷ lệ%.

- Thông qua công tác tổ chức, triển khai nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2024;
- Thông qua báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024;
- Thông qua báo cáo kết quả công tác quản trị, giám sát điều hành, phê duyệt cấp tín dụng, quản trị nhân sự, kết quả xử lý nợ xấu và thực hiện các dự án lớn trọng điểm đã thực hiện trong năm 2024;
- Thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024;

- Thông qua Báo cáo tình hình tự ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030;
- Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024-2025 (đợt 1) và chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2023;
- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024;
- Thông qua các kết quả thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT.

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 44/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về việc định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của BVBank với tỷ lệ.....%

1. Thông qua các giải pháp định hướng của HĐQT bao gồm:

- Thúc đẩy tăng trưởng kết hợp việc giám sát chặt chẽ chất lượng tín dụng, chú trọng các giải pháp công nghệ hỗ trợ nhằm phát hiện rủi ro kịp thời. Tập trung đẩy mạnh, xây dựng, mở rộng các sản phẩm và phát triển nhóm khách hàng phù hợp với quy mô và năng lực của BVBank, phù hợp với định hướng phát triển, khẩu vị rủi ro của BVBank trong từng thời kỳ.
- Tiếp tục thúc đẩy việc xử lý nợ và kiểm soát nợ xấu theo hướng hiện đại hóa các giải pháp quản lý và thu hồi nợ để tăng năng suất.
- Tiếp tục chú trọng và quan tâm phát triển, đầu tư hoạt động công nghệ thông tin phù hợp với nguồn lực và định hướng phát triển của của BVBank trong công tác kinh doanh hiện đại và quản trị điều hành.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình theo hướng đẩy mạnh việc chuyên môn hóa một cách sâu rộng kết hợp công tác đào tạo để tăng cường chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

2. Thông qua định hướng kế hoạch tài chính năm 2025 của BVBank ():**

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2025	2024	Tỷ lệ %
Tổng Tài sản	122.000	103.536	18%
Huy động khách hàng	91.431	74.915	22%
Dư nợ cấp tín dụng (*)	80.459	68.142	18%
Lợi nhuận trước thuế	550	391	41%
Tỷ lệ nợ xấu	< 3%	2,69%	

(*) Theo chấp thuận của NHNN

(**) Nhằm tạo điều kiện linh hoạt cho HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và hoạt động kinh doanh của BVBank.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành số 1124/25/BVBank/BC-TC ngày 03/04/2025 về báo cáo tổng quan hoạt động năm tài chính 2024 và kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2025 với tỷ lệ%.

- a. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu trọng yếu năm 2024 và hoạt động kinh doanh năm 2024:*

ĐVT: Tỷ đồng, số lần

Các chỉ tiêu trong 5 năm	2024	2023	2022	2021	2020	24/20
Tổng Tài sản	103.536	87.884	79.067	76.511	61.102	1,7
Huy động khách hàng	74.915	67.162	59.614	55.822	46.596	1,6
Dư nợ cấp tín dụng	68.142	57.768	50.859	46.409	40.121	1,7
Lợi nhuận trước thuế	391	72	456	311	201	1,9
Tỷ lệ nợ xấu (Thông tư 11)	2,69%	2,77%	2,41%	2,11%	2,29%	
PTML (số lượng ĐVKD)	126	116	108	88	87	1,4

Chỉ tiêu	2024	KH2024	2023	24/KH	24/23
Tổng thu nhập hoạt động	2.478	2.494	1.755	99%	141%
Tổng Chi phí hoạt động	(1.475)	(1.530)	(1.407)	96%	105%
Lợi nhuận trước DPRR	1.002	964	348	104%	288%
Chi phí DPRR	(612)	(614)	(277)	100%	221%
Lợi nhuận trước thuế	391	350	72	112%	545%
CIR	59,5%	61,3%	80,2%		

- b. Thông qua Báo cáo hoạt động hỗ trợ kinh doanh trong năm 2024 của các Khối;*
c. Thông qua kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2025 của Ban điều hành.

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 10/25/BVBank/BC-BKS ngày 03/04/2025 của Ban kiểm soát về Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2024 với tỷ lệ%;

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 45/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và thực hiện

dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho phù hợp với tỷ lệ%

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho phù hợp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 46/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm tài chính 2024 đã kiểm toán với tỷ lệ%

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 47/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 với tỷ lệ%

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024	390.590.100.954	
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024	311.252.065.512	
3	Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng năm 2024	311.105.477.932	
4	Lợi nhuận sau thuế dùng để trích quỹ	311.105.477.932	
5	Trích lập các quỹ	62.367.683.166	
	<i>Trong đó quỹ của Ngân hàng TMCP Bản Việt:</i>		
5.1	Quỹ dự trữ bổ sung VDL (10%)	31.110.547.793	(4)x10%
5.2	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	31.110.547.793	(4)x10%
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định	248.884.382.346	(6)=(2)-(5)
7	Lợi nhuận giữ lại năm 2024	248.884.382.346	

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 48/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT, BKS năm 2025 với tỷ lệ.....%

a) Đối với Thành viên HĐQT

- Tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2025 của HĐQT: 11 tỷ đồng
- Chi phí hoạt động của HĐQT sẽ được thực hiện tuân thủ theo Quy định nội bộ của BVBank và quy định pháp luật hiện hành.

b) Đối với Thành viên BKS

- Tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2025 của BKS: 3.5 tỷ đồng
- Chi phí hoạt động của BKS năm 2025: 360 triệu đồng

c) Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng thành viên HĐQT, BKS dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của BVBank

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 49/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 của BVBank với tỷ lệ%

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 51/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về việc niêm yết các trái phiếu và các loại chứng khoán khác phát hành ra công chúng sau khi kết thúc các đợt chào bán của Ngân hàng TMCP Bản Việt với tỷ lệ.....%

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 52/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ Upcom sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán với tỷ lệ.....%

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 53/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về việc thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm với tỷ lệ.....%

Điều 13. Thông qua Tờ trình số 54/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về việc thông qua ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử với tỷ lệ.....%

Điều 14. Thông qua Tờ trình số 55/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 03/04/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ BVBank với tỷ lệ.....%

Điều 15. Trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao HĐQT, BKS và Ban Điều hành BVBank có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua nêu trong Nghị quyết này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2025. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi nội dung Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

Nơi nhận:


- Cổ đông;
- NHNN, UBCKNN (để báo cáo);
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ ANH TÀI

Trụ sở chính

Tòa nhà HM Town

 412 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường 5, Quận 3, Tp. HCM

 0283 62 679 679

 www.bvbank.net.vn

